

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 09/2016/QĐ-UBND

Thuận An, ngày 24 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức hoạt động của Thanh tra thị xã Thuận An.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh tra được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05/5/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Bộ Nội vụ và Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã tại Tờ trình số 146/TTr-TTr ngày 18/11/2016 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Thanh tra thị xã Thuận An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký ban hành. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thị xã, Chánh Thanh tra thị xã, Trưởng phòng Nội vụ thị xã, Trưởng phòng Tư pháp thị xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã - phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Văn Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Thanh tra thị xã Thuận An.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 11 năm 2016 của UBND thị xã Thuận An)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra thị xã là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra thị xã có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thị xã mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về công tác, chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra thị xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau chống tham nhũng, cụ thể như sau:

1. Trình UBND thị xã ban hành quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Trình Chủ tịch UBND thị xã chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch sau khi được UBND thị xã hoặc Chủ tịch UBND thị xã phê duyệt.

4. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức xã - phường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch UBND các xã - phường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho các Ban Thanh tra nhân dân xã - phường.

7. Về thanh tra

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân xã - phường, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã; thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều Ủy ban nhân dân xã - phường, nhiều cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

b) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giao.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch UBND thị xã và của Thanh tra thị xã.

8. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã - phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thị xã thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND các xã - phường, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của UBND thị xã trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp tăng cường công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch UBND thị xã.

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã khi được giao.

d) Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - phường và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã xem xét, giải quyết lại theo quy định.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã.

9. Về phòng, chống tham nhũng

a) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của UBND các xã - phường, các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của UBND thị xã.

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp kết quả kê khai, công khai, xác minh, kết luận, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trong phạm vi địa phương mình; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng.

10. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra thị xã theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

11. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra thị xã.

11. Tổng hợp, thông tin, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng theo quy định của UBND thị xã và Thanh tra tỉnh.

12. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thị xã.

13. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra thị xã theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp thị xã.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND thị xã.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do UBND thị xã giao theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức và biên chế của Thanh tra thị xã

1. Tổ chức

Thanh tra thị xã có 01 Chánh Thanh tra và không quá 02 Phó Chánh Thanh tra và 06 công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng theo chức năng nhiệm vụ được giao.

a) Chánh Thanh tra thị xã là người đứng đầu cơ quan Thanh tra thị xã, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra thị xã.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra thị xã là người giúp Chánh Thanh tra thị xã và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra thị xã và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành và theo đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã.

Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra thị xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã.

c) Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra thị xã thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế công chức của Thanh tra thị xã được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thị xã được cấp có thẩm quyền giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Thanh tra thị xã xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Chế độ làm việc

a) Thanh tra thị xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thị xã mà trực tiếp là Chủ tịch UBND thị xã; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của Thanh tra tỉnh Bình Dương về công tác chuyên môn.

b) Thanh tra thị xã làm việc theo chế độ Thủ trưởng, Chánh Thanh tra là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm chung về tất cả các lĩnh vực hoạt động của cơ quan thanh tra thị xã trước UBND thị xã, trực tiếp là Chủ tịch UBND thị xã. Khi có những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền của Chánh Thanh tra thị xã thì Chánh Thanh Tra thị xã báo cáo UBND thị xã, Thanh tra tỉnh để xem xét cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

c) Các Phó Chánh Thanh tra là người tham mưu giúp Chánh Thanh tra thị xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra và Chủ tịch UBND thị xã về các lĩnh vực được phân công phụ trách.

d) Các Thanh tra viên và chuyên viên phải chấp hành sự phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và công tác tham mưu cho lãnh đạo Thanh tra thị xã.

đ) Trong thực thi các nhiệm vụ, các thành viên trong cơ quan thanh tra thị xã phải tuyệt đối chấp hành và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng pháp luật, quy định có liên quan, bảo đảm: chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

Điều 5. Mỗi quan hệ công tác**1. Đối với Thanh tra Tỉnh**

a) Thanh tra thị xã chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về công tác thanh tra của Thanh tra tỉnh và một số công tác khác theo sự chỉ đạo của cấp trên và phải chấp hành sự chỉ đạo đó.

b) Chấp hành và thực hiện chế độ thông tin, thỉnh thị, báo cáo theo quy định. Kịp thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra và những lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền cấp thị xã theo quy định của pháp luật để Thanh tra tỉnh xem xét giải quyết.

2. Đối với Ủy ban nhân dân thị xã

a) Thanh tra thị xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của UBND thị xã, trực tiếp là Chủ tịch UBND thị xã về tổ chức bộ máy, công tác quản lý nhà nước về thanh tra; phòng, chống tham nhũng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, thỉnh thị, báo cáo theo quy định. Kịp thời tham mưu, đề xuất, kiến nghị những vấn đề cần thiết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra; công tác phòng, chống tham nhũng và những lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền cấp thị xã theo quy định của pháp luật, để kịp thời tháo gỡ giúp Thanh tra thị xã hoàn thành nhiệm vụ.

3. Đối với các cơ quan trực thuộc UBND thị xã

a) Hướng dẫn, đôn đốc Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng pháp luật.

b) Thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật về Thanh tra; thực hiện mối quan hệ phối hợp bình đẳng với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã trong lĩnh vực công tác có liên quan để phối hợp, hỗ trợ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao. Được quyền trung tập cán bộ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã tham gia các Đoàn thanh, kiểm tra do Thanh tra thị xã làm trưởng đoàn.

c) Thanh tra thị xã được quyền yêu cầu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã báo cáo những vấn đề liên quan đến nội dung báo cáo theo quy định của Thanh tra tỉnh, UBND thị xã do Thanh tra thị xã chủ trì.

4. Đối với UBND các xã - phường

a) Thanh tra thị xã phối hợp trong công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác Thanh tra nhân dân các xã - phường; thẩm tra, xác minh giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của cấp thị xã, được quyền yêu cầu UBND xã, phường cung cấp các hồ sơ liên quan đến công tác thanh tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực thi các chủ trương, chính sách, pháp luật của UBND xã - phường theo quy định của pháp luật về thanh tra.

c) Được quyền yêu cầu UBND các xã - phường báo cáo vấn đề liên quan đến nội dung báo cáo theo quy định của Thanh tra tỉnh, UBND thị xã do Thanh tra thị xã chủ trì.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 9. Chánh Thanh tra thị xã căn cứ quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan để xây dựng quy chế hoạt động cụ thể của cơ quan Thanh tra thị xã và tổ chức thực hiện hiệu quả.

Điều 10. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có những nội dung không còn phù hợp, UBND thị xã sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở thống nhất đề nghị của Chánh Thanh tra thị xã và Trưởng phòng Nội vụ thị xã./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Nguyễn Văn Châu

HỆ THỐNG VĂN BẢN TRUNG ƯƠNG ĐĂNG CÔNG BÁO THÁNG 9 NĂM 2016

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
1	CHÍNH PHỦ	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP quy định về hoạt động tiêm chủng.	01-7-2016	909+910 07-9-2016	
		Nghị định số 105/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	01-7-2016	903+904 03-9-2016	
		Nghị định số 106/2016/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao.	01-7-2016	911+912 08-9-2016	
		Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.	23-8-2016	909+910 07-9-2016	
		Nghị định số 122/2016/NĐ-CP Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.	01-9-2016	931 đến 948 18-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Nghị định số 125/2016/NĐ-CP Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế giai đoạn 2016 - 2019.	01-9-2016	953 đến 964 21-9-2016	
		Nghị định số 128/2016/NĐ-CP Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc giai đoạn 2016 - 2018.	01-9-2016	997 đến 1008 27-9-2016	
		Nghị định số 129/2016/NĐ-CP Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2016 - 2018.	01-9-2016	1021 đến 1032 30-9-2016	
		Nghị định số 135/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.	09-9-2016	989+990 25-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
		Nghị định số 136/2016/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.	09-9-2016	989+990 25-9-2016	
2	THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	Quyết định số 33/2016/QĐ-TTg ban hành Quy chế cung cấp, sử dụng thông tin tờ khai hải quan điện tử.	19-8-2016	903+904 03-9-2016	
		Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu	01-9-2016	925 đến 930 16-9-2016	
		Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm ng	14-9-2016	1017+1018 29-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Quyết định số 39/2016/QĐ-TTg về việc bãi bỏ Quyết định số 67/2011/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	16-9-2016	1017+1018 29-9-2016	
		Quyết định số 1650/QĐ-TTg kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.	23-8-2016	907+908 06-9-2016	
		Quyết định số 1672/QĐ-TTg về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017.	26-8-2016	911+912 08-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
		Quyết định số 1675/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến 2020.	29-8-2016	911+912 08-9-2016	
		Quyết định số 1677/QĐ-TTg về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo điều hành giá.	29-8-2016	911+912 08-9-2016	
		Quyết định số 1681/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình thực hiện Nghị quyết số 96/2015/QH13 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai và bảo đảm bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự.	30-8-2016	921+922 12-9-2016	
		Quyết định số 1722/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.	02-9-2016	921+922 12-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Quyết định số 1730/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020.	05-9-2016	929+930 16-9-2016	
		Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.	31-8-2016	929+930 16-9-2016	
		Chỉ thị số 26/CT-TTg về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	05-9-2016	929+930 16-9-2016	
		Chỉ thị số 27/CT-TTg về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.	08-9-2016	951+952 20-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
		Chỉ thị số 28/CT-TTg một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật.	17-9-2016	1019+1020 29-9-2016	
		Công điện số 1576/CD-TTg về thúc đẩy hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016	06-9-2016	929+930 16-9-2016	
3	LIÊN BỘ				
	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ QUỐC PHÒNG	Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BGDĐT-BQP hướng dẫn thực hiện pháp luật về nghĩa vụ quân sự và đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho quân đội.	22-6-2016	903+904 03-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
	BỘ TÀI CHÍNH - BỘ CÔNG THƯƠNG	Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLTBCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.	24-6-2016	907+908 06-9-2016	
	BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH - BỘ NỘI	Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.	30-6-2016	991+992 25-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật.	30-6-2016	991+992 25-9-2016	
	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - BỘ NỘI VỤ	Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.	22-6-2016	909+910 07-9-2016	
	BỘ Y TẾ - BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ.	30-6-2016	911+912 08-9-2016	
	BỘ Y TẾ - BỘ QUỐC PHÒNG	Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự.	30-6-2016	915+916 10-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
	BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Thông tư liên tịch số 110/2016/TTLT-BTC-BKHCN hướng dẫn phối hợp kiểm tra chất lượng và thông quan hàng hóa nhập khẩu.	30-6-2016	1009+1010 28-9-2016	
4	BỘ CÔNG THƯƠNG	Thông tư số 15/2016/TT-BCT hướng dẫn một số quy định về thanh tra chuyên ngành Công Thương.	10-8-2016	907+908 06-9-2016	
		Thông tư số 17/2016/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Điều 10 Thông tư số 31/2012/TTLT-BCT-KHĐT ngày 10 tháng 10 năm 2012 hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.	30-8-2016	995+996 26-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư số 18/2016/TT-BCT quy định về thẻ kiểm tra thị trường và sửa đổi, bổ sung nội dung một số mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường.	31-8-2016	1013+1014 28-9-2016	
5	BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa.	30-6-2016	897 + 898 01-9-2016	
		Thông tư số 21/2016/TT-BGTVT quy định về xây dựng, ban hành, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra, xử lý văn bản, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải.	25-8-2016	923+924 14-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
6	BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	Thông tư số 12/2016/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.	08-8-2016	993+994 26-9-2016	
7	BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	Thông tư số 08/2016/TT-BKHHCN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2014/TT-BKHHCN ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020.	24-4-2016	917 đến 920 11-9-2016	
8	BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020.	28-6-2016	1013+1014 28-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn xác định, quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.	26-7-2016	995+996 26-9-2016	
9	BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 Hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	25-8-2016	913+914 09-9-2016	
		Quyết định số 3699/QĐ-BNN-TCTS về việc đính chính Thông tư số 50/2015/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác.	08-9-2016	951+952 20-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
10	BỘ QUỐC PHÒNG	Thông tư số 113/2016/TT-BQP quy định chế độ nghỉ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.	23-8-2016	913+914 09-9-2016	
11	BỘ TÀI CHÍNH	Thông tư số 86/2016/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường.	20-6-2016	995+996 26-9-2016	
		Thông tư số 116/2016/TT-BTC hướng dẫn lập, phân bổ dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản.	30-6-2016	1011+1012 28-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư số 120/2016/TT-BTC về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xổ số điện toán Việt Nam.	14-7-2016	907+908 06-9-2016	
		Thông tư số 124/2016/TT-BTC hướng dẫn về quản lý số tiền thu được từ cho thuê, cho thuê mua và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; thanh toán tiền chênh lệch khi thuê nhà ở công vụ và quản lý tiền thu được từ cho thuê nhà ở công vụ theo quy định tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.	03-8-2016	909+910 07-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư số 128/2016/TT-BTC quy định miễn, giảm thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm thân thiện với môi trường; sản phẩm từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	09-8-2016	921+922 12-9-2016	
		Thông tư số 135/2016/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 29/2015/ TT-BTC ngày 06/3/2015, Thông tư số 93/2015/TT-BTC ngày 19/6/2015, Thông tư số 95/2015/TT-BTC ngày 19/6/2015, Thông tư số 167/2015/TT-BTC ngày 06/11/2015 và Thông tư số 192/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính quy định về phí sử dụng đường bộ.	08-9-2016	1019+1020 29-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
12	BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	Thông tư số 17/2016/TT-BTNMT ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.	19-7-2016	01-9-2016	
		Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT về báo cáo công tác bảo vệ môi trường.	24-8-2016	1015+1016 28-9-2016	
13	BỘ THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG	Thông tư số 20/2016/TT-BTTTT hướng dẫn chi tiết thi hành Quyết định số 45/2015/QĐ-TTg ngày 24 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cung ứng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí.	31-8-2016	991+992 25-9-2016	
13	BỘ XÂY DỰNG	Thông tư số 23/2016/TT-BXD bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật có quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh do Bộ Xây dựng ban hành.	01-7-2016	911+912 08-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư số 24/2016/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng.	01-9-2016	1019+1020 29-9-2016	
		Thông tư số 25/2016/TT-BXD về việc công bố danh mục và mã số HS vật liệu amiăng thuộc nhóm amfibole cấm nhập khẩu.	09-9-2016	1019+1020 29-9-2016	
15	BỘ Y TẾ	Thông tư số 15/2016/TT-BYT quy định về bệnh nghề nghiệp được hưởng bảo hiểm xã hội.	15-5-2016	889 đến 902 01-9-2016	
		Thông tư số 21/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số cao - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số cao tại nơi làm việc.	30-6-2016	901+902 01-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư số 22/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi làm việc.	30-6-2016	901+902 01-9-2016	
		Thông tư số 23/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tử ngoại - Mức tiếp xúc cho phép bức xạ tử ngoại tại nơi làm việc.	30-6-2016	901+902 01-9-2016	
		Thông tư số 24/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.	30-6-2016	903+904 03-9-2016	
		Thông tư số 25/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.	30-6-2016	903+904 03-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Thông tư số 26/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc.	30-6-2016	903+904 03-9-2016	
		Thông tư số 27/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc.	30-6-2016	903+904 03-9-2016	
		Thông tư số 28/2016/TT-BYT hướng dẫn quản lý bệnh nghề nghiệp.	30-6-2016	905+906 04-9-2016	
		Thông tư số 29/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ ion hóa - Giới hạn liều tiếp xúc bức xạ ion hóa tại nơi làm việc.	30-6-2016	905+906 04-9-2016	
		Thông tư số 30/2016/TT-BYT quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bức xạ tia X - Giới hạn liều tiếp xúc bức xạ tia X tại nơi làm việc.	30-6-2016	905+906 04-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú⁹²¹⁺⁹²²
16	KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC	Quyết định số 04/2016/QĐ-KTNN ban hành Quy định về quy tắc ứng xử của Kiểm toán viên nhà nước.	29-8-2016	921+922 12-9-2016	
17	VĂN BẢN HỢP NHẤT	Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGTVT quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy.	30-8-2016	1009+1010 28-9-2016	
		Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGTVT hợp nhất Thông tư quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật xe đạp điện.	30-8-2016	1011+1012 28-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BCT hợp nhất Thông tư liên tịch hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực	12-9-2016	1015+1016 28-9-2016	
		Văn bản hợp nhất số 44/VBHN-NHNN hợp nhất Thông tư quy định về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ.	10-8-2016	913+914 09-9-2016	
		Văn bản hợp nhất số 2800/VBHN-BTP hợp nhất Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.	19-8-2016	921+922 12-9-2016	

STT	Tên cơ quan ban hành	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Số/ngày đăng công báo	Ghi chú ⁹²¹⁺⁹²²
		Văn bản hợp nhất số 2640/VBHN-BVHTTDL hợp nhất Thông tư hướng dẫn hoạt động giám định quyền tác giả, quyền liên quan.	08-7-2016	949+950 19-9-2016	
		Văn bản hợp nhất số 2641/VBHN-BVHTTDL hợp nhất Thông tư hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.	08-7-2016	949+950 19-9-2016	
		Văn bản hợp nhất số 2642/VBHN-BVHTTDL hợp nhất Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về lưu trú du lịch.	08-7-2016	949+950 19-9-2016	